TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**661**/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 26 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 695/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Bùi Anh T, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn A, xã T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Chị Bùi Thị V; sinh năm 1992; địa chỉ: Xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Anh T và chị Bùi Thị V tự nguyện tìm hiểu nhau được một thời gian, được hai bên gia đình tổ chức lễ hỏi cưới theo phong tục tập quán địa phương và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã H (nay là phường T, thành phố H),tỉnh Thừa Thiên Huế, Giấy chứng nhận kết hôn vào sổ số 30, đăng ký ngày 09/4/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống hạnh phúc với nhau được thời gian đến những năm gần đây vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hòa hợp. Nay vợ chồng không còn tình cảm, đã sống ly thân không ai quan tâm, chăm sóc nhau nữa nên anh T và chị V đã viết đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: có 02 con chung là Bùi Gia H, sinh ngày 29/8/2012 và Bùi Minh H1, sinh ngày 04/3/2019.

Vợ chồng thoả thuận: Anh Bùi Anh T sẽ tiếp tục nuôi cháu Bùi Gia H cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị Bùi Thị V sẽ tiếp tục nuôi cháu Bùi Minh H1 cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu Toà án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh Bùi Anh T và chị Bùi Thị V khẳng định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Bùi Anh T và chị Bùi Thị V xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Toà án: Anh Bùi Anh T và chị Bùi Thị V mỗi người chịu 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Anh T và chị Bùi Thị V thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Vợ chồng anh T và chị V có 02 con chung là Bùi Gia H, sinh ngày 29/8/2012 và Bùi Minh H1, sinh ngày 04/3/2019.

Vợ chồng thoả thuận: Anh Bùi Anh T sẽ tiếp tục nuôi cháu Bùi Gia H cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị Bùi Thị V sẽ tiếp tục nuôi cháu Bùi Minh H1 cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu Toà án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Anh T và chị Bùi Thị V khẳng định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nghĩa vụ về tài sản: Anh Bùi Anh T và chị Bùi Thị V xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Anh T và chị Bùi Thị V mỗi người chịu 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004604 ngày 06/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh chị đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Huế;
- TAND Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường T, thành phố Huế,
- Lưu dán;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng